

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 24-3-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Nhân

2. Ông Trần Huỳnh

3. Ông Huỳnh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Nguyễn Thanh M; giới tính: nam; sinh ngày 04 tháng 6 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số G cư xá E, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số G1 đường LLQ, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: BTT và bà: NTA; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 18/8/2011, Bùi Nguyễn Thanh M bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội Cướp giật tài sản”; tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 304/HSST ngày 04/11/2009 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm tù (Bản án số 204/2011/HSST ngày 18/8/2011 - BL 157-159); ngày 05/5/2015, chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 458/GCN ngày 05/5/2015 của Giám thị Trại giam Thanh Hòa – BL 187); đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 02/2012 (Công văn số 233/CCTHADS ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình – BL 168);

- Ngày 31/8/2016, Bùi Nguyễn Thanh M bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội Cướp giật tài sản” (Bản án số 244/2016/HSST ngày 31/8/2016 - BL 164-167); ngày 22/9/2019, chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 825/GCN ngày 22/9/2019 của Giám thị Trại giam Thủ Đức – BL 188); đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 5064 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 (Công văn số 2009/CCTHADS ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 – BL 172);

Nhân thân: Ngày 04/11/2009, Bùi Nguyễn Thanh M bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội Cướp giật tài sản” (Bản án số 304/2009/HSST ngày 04/11/2009 - BL 160-163); đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 5/2010 (Công văn số 232/CCTHADS ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình – BL 169);

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 17/4/2020 (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Hoàng Thị Kiều - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH VTA, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NNT1, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: số G2 đường TD, xã C2, huyện D2, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông TNQB, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Trú tại: số G3 đường TL, khu phố E1, Phường C3, thị xã D3, tỉnh Tiền Giang

3. Bà VKT2, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Thường trú: số G4 đường H1, khu phố E1, Phường C4, quận D4, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: số G5 đường TDT, Phường C5, quận D5, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

■ Diễn biến vụ án:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/4/2020, tại trước nhà số G9 đường LBB, phường C7, quận D7, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Phú phát hiện bắt quả tang Bùi Nguyễn Thanh M đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 50Y1-YYY.YY chở theo VKT2 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon bên trong có 29 viên nén màu xanh; 02 điện

thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe gắn máy biển số: 50Y1-YYY.YY.

Khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Nguyễn Thanh M tại địa chỉ số G1 đường LLQ, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan công an thu giữ: 01 cân điện tử màu đen có chữ NOTEBOOK; 01 xe gắn máy biển số: 63B6-VVV.VV.

Khi khám xét khẩn cấp thu giữ trong cốp xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 50N1-UUU.UU xe do Bùi Nguyễn Thanh M nhờ VKT2 gửi tại bãi giữ xe Block B chung cư E, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan công an thu giữ: 01 hộp giấy hình chữ nhật có chữ PARIS, bên trong hộp gồm có 01 gói nylon chứa 92 viên nén đầu lâu màu xanh; 01 gói nylon chứa 60 viên nén màu xanh; 01 gói nylon chứa 30 viên nén màu nâu; 03 gói nylon màu hồng chứa chất bột màu cam; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 cân điện tử màu đen.

■ Lời khai tại Cơ quan điều tra:

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M khai nhận vào đầu tháng 4/2020, thông qua bạn bè, M quen biết với 01 đối tượng tên L (không rõ lai lịch), L rủ M cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy bằng cách L cung cấp ma túy cho M để M bán cho khách để hưởng lợi. Từ đầu tháng 4/2020, bị cáo M đã 02 lần mua, bán ma túy cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 10/4/2020, đối tượng L giao cho Bùi Nguyễn Thanh M 20 viên thuốc lắc, bị cáo M đem đến đầu hẻm G7 đường LBB, phường C7, quận D7 bán cho đối tượng H (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo M trả tiền mua ma túy cho đối tượng L 3.600.000 đồng, hưởng lợi 400.000 đồng; sau đó L giao cho M 01 cân điện tử màu đen và 01 hộp giấy bên trong có 03 gói chứa 211 viên thuốc lắc giá 180.000 đồng/viên cùng với một số nguyên liệu dùng để pha trộn vào ma túy, L bảo M cất giữ, khi có khách mua thì bán với giá 200.000 đồng/viên để hưởng tiền chênh lệch, còn tiền vốn khi nào bán được L sẽ thu sau.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 16/4/2020, đối tượng L gọi điện thoại bảo Bùi Nguyễn Thanh M đem giao cho đối tượng Hồng 30 viên thuốc lắc, số còn lại Lúa bảo M đem đi cất giấu dùng để ở nhà. Sau đó, Minh lấy số thuốc lắc và chất bột mà L giao trước đó bỏ vào trong hộp giấy giấu vào cốp xe Honda Vision, biển số: 50N1-UUU.UU rồi nói với VKT2 nhà chắt quá bảo T2 đem xe đến bãi giữ xe chung cư E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi (bị cáo khai T2 không biết việc giấu ma túy trong cốp xe). Sau khi gửi xe xong, M chở T2 bằng xe gắn máy của M đến phòng khám DP (địa chỉ: số G8 đường H2, Phường C8, Quận D8) lấy sổ khám bệnh. Tiếp đó, M nhận được điện thoại của H hỏi mua 50 viên thuốc lắc, M nói chỉ có 30 viên và bán với giá 200.000 đồng/viên, H đồng ý mua và hẹn giao dịch tại hẻm G7 đường LBB, phường C7, quận D7. Sau khi lấy thẻ bảo hiểm xong, M chở T2 đi, khi đang lưu thông trên đường LBB, quận D7 thì bị Công an quận Tân Phú kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

■ Văn bản giám định của cơ quan chuyên môn:

Tại Kết luận giám định số 654/KLGD-H ngày 26/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 60-61) thể hiện:

- Gói 1: 29 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m_1 (đựng trong 01 gói nylon có ghi chữ "dr. mask" được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Nguyễn Thanh M, điều tra viên, người chứng kiến và hình dấu Công an phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,4563 gam, loại MDMA.

- Gói 2 (được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Nguyễn Thanh M, điều tra viên, người chứng kiến và hình dấu Công an Phường 15, Quận 11):

+ 92 viên nén hình đầu lâu màu xanh được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 30,3871 gam, loại MDMA.

+ 60 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 23,8626 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate.

+ 30 viên nén màu nâu được ký hiệu mẫu m_4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,9774 gam, loại MDMA.

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_5 cần giám định có khối lượng 17,6234 gam, không tìm thấy ma túy.

+ Bột màu cam được ký hiệu mẫu m_6 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 54,7763 gam, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS-P1 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Nguyễn Thanh M về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố, tuy nhiên, bị cáo cho rằng khi giao ma túy cho bị cáo, đối tượng Lúa đưa gói bột màu cam cùng với số ma túy và nói với bị cáo đây là vitamin; bị cáo tin tưởng, không biết gói bột này là ma túy. Bị cáo cho biết có vợ chưa kết hôn là VKT2 và có 01 con nhỏ hiện 3 tuổi, xin Hội đồng xét xử xem xét hình phạt khoan hồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang và bị thu giữ qua khám xét. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bùi Nguyễn Thanh M 20 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần tang vật theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không biết gói bột màu cam do đối tượng Lúa giao là ma túy, đến khi bị bắt quả tang và qua giám định thì bị cáo mới biết đó là chất ma túy, từ đó, Luật sư cho rằng cần thiết được trừ 54,7763 gam, loại MDMA trong tổng khối lượng mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Luật sư cũng nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, số tiền thu lợi không lớn và hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo có mẹ già và con nhỏ cần chăm sóc)...; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính và hình phạt bổ sung một cách khoan hồng cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo.

Đôi đáp với Luật sư, Kiểm sát viên cho rằng vào thời điểm đối tượng Lúa giao ma túy cho bị cáo M, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi của mình là mua bán trái phép ma túy, nhận thức rõ đối tượng giao nhận là ma túy nên phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chất ma túy bị thu giữ và được cơ quan chuyên môn giám định.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị do cho rằng bản thân nhận thức pháp luật kém, bị đối tượng Lúa lừa dối, lôi kéo phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được cho cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Đối với việc bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M khai nhận có vợ chưa đăng ký kết hôn là VKT2 và 01 con nhỏ hiện 3 tuổi: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Lý lịch bị can; Lý lịch cá nhân; Trích lục tiền án, tiền sự; Danh bản của bị cáo (BL 71-72, 73-74, 77, 79) đều không ghi nhận thông tin về vợ, con của bị cáo. Bên cạnh đó, Lý lịch cá nhân của VKT2 (BL 75-76) cũng không ghi nhận thông tin về chồng của bà T2. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu hiện lưu trữ tại hồ sơ vụ án và Biên bản khám xét ngày 17/4/2020 tại địa chỉ số A1 đường LLQ, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh để xác định hoàn cảnh gia đình và địa chỉ chỗ ở của bị cáo.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu được, bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M đã có hành vi mua ma túy từ đối tượng Lúa (không rõ lai lịch) và bán lại cho đối tượng Hồng (không rõ lai lịch) để thu lợi. Vào ngày 17/4/2020, khi bị cáo đang trên đường đem ma túy đi bán cho đối tượng Hồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng qua giám định là ma túy tại trước nhà số G9 đường LBB, phường C7, quận D7, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét chỗ ở và trong cốp xe Vision biển số 50N1- UUU.UU do bị cáo M nhờ VKT2 gửi tại Block B chung cư E, Cơ quan điều tra thu giữ ma túy cùng các cân điện tử, bị cáo M khai là ma túy do đối tượng L đưa cho bị cáo để cùng bán kiếm lời.

Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn, bị thu giữ bắt quả tang và khám xét là 108,5971 gam, loại MDMA và 23,8626 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 7 Điều 91 và điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm; người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị kết án được coi là không có án tích), Hội đồng xét xử xác định Bản án số 304/2009/HSST ngày 04/11/2009 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nội dung nhân thân của bị cáo.

Bên cạnh đó, năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về “Tội Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Bùi Nguyễn Thanh M có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với các đối tượng liên quan vụ án:

Đối với bà VKT2: Kết quả điều tra ban đầu xác định VKT2 không tham gia và không biết việc Bùi Nguyễn Thanh M mua bán trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú giải quyết cho về. Tuy nhiên, khi tiến hành xác minh tại các địa chỉ do bà T2 cung cấp trước đó, kết quả xác minh cho thấy bà T2 không thực tế cư trú tại địa phương (tại Lý lịch cá nhân – BL 75-76, Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân xác nhận bà T2 có hộ khẩu thường trú tại số G4 đường H, khu phố E1, Phường C4, quận D4 nhưng gia đình bán nhà từ năm 2017 đến nay; tại Biên bản ngày 18/6/2020 – BL 153, Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú xác nhận bà T2 có đăng ký tạm trú tại G5 đường TDT, Phường C5, quận D5 đã bỏ địa phương đi từ tháng 6/2020 – BL 153; tại Biên bản xác minh ngày 03/6/2020 – BL 154, Công an Phường 9, quận Tân Bình xác nhận tại địa chỉ G6 đường LLQ, Phường C6, quận D6 không có đương sự là VKT2 cư trú). Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo về việc truy tìm đối tượng số 769/TB-CSĐT ngày 25/6/2020 đối với VKT2 (BL 156), khi nào tìm được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng Lúa, Hồng: Do bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M không khai rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm nêu trên tại bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 332-25/KLĐT-PC04 (Đ 5) ngày 09/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Vật chứng của vụ án:

■ Đối với số ma túy chứa trong 01 gói niêm phong và 01 hộp giấy hình chữ nhật niêm phong; 02 cân điện tử:

Do không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

■ Đối với 03 cái điện thoại di động, gồm 02 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 cái điện thoại nhãn hiệu Nokia (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo):

Do đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Đối với 03 chiếc xe hiện bị tạm giữ trong vụ án:

- Chiếc xe nhãn hiệu: Honda; số loại: Vario; biển số: 50Y1-YYY.YY:

Theo Kết luận giám định số 3491/KLGD-X (Đ 4) ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 66) thì “số khung, số máy: không thay đổi”.

Qua xác minh chiếc xe trên do ông NNT1 đứng tên đăng ký sở hữu (BL 70). Ông T1 cho biết đã bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) làm nghề mua bán xe máy cũ và không biết việc bị cáo sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội.

- Chiếc xe nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; biển số: 50N1-UUU.UU:

Theo Kết luận giám định số 5282/KLGD-X (Đ 3) ngày 12/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 67) thì “số khung, số máy: không thay đổi”.

Qua xác minh chiếc xe trên do VKT2 đứng tên đăng ký sở hữu (BL 69). Bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M khai chiếc xe trên là của bà T2 mua sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện bà T2 không thực tế cư trú tại các địa chỉ do bà cung cấp trước đó (thể hiện tại mục [3]) nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai làm rõ đối với chiếc xe.

- Chiếc xe nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định (có chữ Suzuki Sport); biển số: 63B6-VVV.VV; số khung: MHDBF13BLWJ604417 (bị mài đục; số mờ); số máy: F125-ID604720:

Theo Kết luận giám định số 3490/KLGD-X (Đ 4) ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 65) thì “số khung, số máy: bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy”.

Bị cáo M khai nhận xe từ một người bạn tên T4 (không rõ lai lịch gửi nhờ tại nhà. Qua xác minh, biển số trên được đăng ký bởi xe nhãn hiệu Honda SH150l; số khung: RLHKF2504GY010151; số máy: KF25E0010280 (BL 70) được đăng ký bởi ông TNQB. Hiện ông B không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai làm rõ đối với chiếc xe (BL 155).

Trên cơ sở kết quả xác minh nêu trên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 03 chiếc xe này nhưng chưa có người liên hệ giải quyết (Công văn số 1012/PC04 (Đ 5) ngày 29/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh - BL 20).

Hội đồng xét xử giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với 03 chiếc xe trên. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không có chủ sở hữu tài sản đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Riêng đề nghị được trừ gói bột màu cam ra khỏi tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M phải chịu trách nhiệm của Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi của mình là mua bán ma túy, thấy trước hậu quả của việc mua bán này và mong muốn việc mua bán này thu được lợi nhuận như lập luận đối đáp của Kiểm sát viên nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư, các phần khác có căn cứ nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

■ Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bùi Nguyễn Thanh M: 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Buộc bị cáo Bùi Nguyễn Thanh M nộp phạt số tiền 10 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi gói 01 vụ 654/2020 – quận Tân Phú; có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC09), đồng chí Vũ Mạnh Cường cán bộ phòng PC04 và chữ ký của Bùi Nguyễn Thanh M; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; mã số: NP1/138BB/2021;

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật niêm phong bên ngoài ghi gói 02 vụ 654/2020 – quận Tân Phú; có chữ ký của Giám định viên NXS (PC09), đồng chí VMC cán bộ phòng PC04 và chữ ký của Bùi Nguyễn Thanh M; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; mã số: NP2/138BB/2021;

- 02 (hai) cái cân điện tử; mã số: CAN/138BB/2021, gồm:

+ 01 (một) cân điện tử màu đen;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu NOTEBOOK;

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) cái điện thoại di động Nokia màu bạc (... 75595); mã số: DT1/138BB/2021;

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone màu xám (... 26029); mã số: DT2/138BB/2021;

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (không kiểm tra imei do không có nguồn điện, số imei khay sim ... 07241); mã số: DT3/138BB/2021;

■ Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với:

- 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vario 150; dung tích xi lanh 149; biển số: 50Y1-YYY.YY; số khung: MH1KF4117KK642464; số máy: KF41E1642982 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); mã số: X MAY1/138BB/2021;

- 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định (có chữ Suzuki Sport); dung tích xi lanh không rõ; biển số: 63B6-VVV.VV; số khung: MHDBF13BLWJ604417 (bị mài đục; số mờ); số máy: F125-ID604720 (số mờ, bị mài đục không xác định số nguyên thủy) (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); mã số: X MAY2/138BB/2021;

- 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; dung tích xi lanh 108; biển số: 50N1-UUU.UU; số khung: RLHJF5838KY046632; số máy: JF86E2111089 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); mã số: X MAY3/138BB/2021;

Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không có chủ sở hữu tài sản đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/138 ngày 18/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QLNVLQ; (6)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan

